

Số: 234 /KH-PXA

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

## ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 Ở LỚP 10, NĂM HỌC 2023 - 2024

### I. Căn cứ để triển khai thực hiện

+ Căn cứ vào phân bổ số tiết học và hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT 2018;

+ Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên các bộ môn và điều kiện cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường;

+ Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và định hướng nghề nghiệp cho học sinh nhà trường;

+ Căn cứ tình hình thực tế số lượng đăng ký nguyện vọng của học sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

Ban Giám hiệu nhà trường quyết định điều chỉnh Kế hoạch 180/KH-PXA ngày 03/7/2023 (đảm bảo nguyện vọng đã đăng ký của học sinh), cụ thể như sau:

### II. Sắp xếp lớp 10 năm học 2023 - 2024 theo định hướng khối thi đại học

Mỗi học sinh đều được học 6 môn học bắt buộc là Văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục QPAN, Sử, cùng với Hoạt động Giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.

Với 15 lớp khối 10, nhà trường sắp xếp thành 5 nhóm lớp, mỗi nhóm lớp có tổ hợp 4 môn học tự chọn và 3 chuyên đề học tập lựa chọn giống nhau. Học sinh được học tập theo 1 trong 5 nhóm lớp định hướng chuyên sâu 3 môn theo khối thi đại học (căn cứ vào Đăng ký nguyện vọng và Điểm xếp lớp của mỗi học sinh):

1. Nâng cao khối A00 (3 lớp 10A1 đến 10A3): Tổ hợp môn tự chọn Lý, Hóa, Sinh, Tin. Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Lý, Hóa. Học thêm (đăng ký tự nguyện) 3 môn: **Toán, Lý, Hóa**.

2. Nâng cao khối A01 (5 lớp 10A4 đến 10A8): Tổ hợp môn tự chọn Lý, Hóa, Sinh, Tin. Chuyên đề học tập lựa chọn Toán, Lý, Hóa. Học thêm (đăng ký tự nguyện) 3 môn: **Toán, Lý, Tiếng Anh**.

3. Nâng cao khối D07: *Không tổ chức do số lượng học sinh đăng ký ít (40% sĩ số của 1 lớp).*

4. Nâng cao khối B00 (1 lớp 10A9): Tổ hợp môn tự chọn Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN. Chuyên đề học tập lựa chọn Toán, Hóa, Sinh. Học thêm (đăng ký tự nguyện) 3 môn: **Toán, Hóa, Sinh**.

5. Nâng cao khối C00: *Không tổ chức do số lượng học sinh đăng ký ít (25% sĩ số của 1 lớp).*

6. Nâng cao khối D00 (6 lớp từ 10A10 đến 10A15): Tổ hợp môn tự chọn Địa, KT-PL, Lý, Công nghệ (3 lớp từ 10A10 đến 10A12 học CNNN và 3 lớp từ 10A13 đến 10A15 học CNCN). Chuyên đề học tập lựa chọn Văn, Toán, Lý. Học thêm (đăng ký tự nguyện) 3 môn: **Văn, Toán, Tiếng Anh**.

\* Do số lượng học sinh đăng ký NV1 vào các khối thi đại học (dự kiến) là D07 và C00 ít, không đảm bảo sĩ số lớp học nên nhà trường không sắp xếp lớp nâng cao của 2 khối đó mà chuyển sang khối A01 và D00 mỗi khối này thêm 1 lớp để phù hợp với số lượng học sinh đăng ký nguyện vọng.

### III. Quy định về sắp xếp lớp học:

Nhà trường lấy điểm thi vào lớp 10 của các môn thi thuộc tổ hợp môn học mà học sinh đăng ký NV, cộng điểm khuyến khích HSG các môn văn hóa từ cấp huyện trở lên (nếu có) của các môn theo khối thi đại học mà học sinh đăng ký NV gọi là **Điểm xếp lớp (ĐXL)**, sau đó lấy ĐXL từ cao xuống thấp để xếp vào lớp theo mỗi nhóm lớp, cụ thể:

1. *Các lớp nâng cao khối A00 (3 lớp):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Toán + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn Toán, Lý, Hóa từ cấp huyện trở lên (nếu có).

2. *Các lớp nâng cao khối A01 (5 lớp):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Toán + Tiếng Anh + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn Toán, Lý, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

3. *Lớp nâng cao khối B00 (1 lớp):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Toán + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn Toán, Hóa, Sinh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

4. *Các lớp nâng cao khối D00 (6 lớp):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Văn + Toán + T.Anh + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn Văn, Toán, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

Nâng cao khối thi ĐH	Số lớp	Phiên hiệu lớp	Tổ hợp 4 môn học tự chọn	Cụm 3 chuyên đề học tập lựa chọn	Học P.đạo 3 môn khối thi ĐH (tự nguyện)
A00	3	10A1 →10A3	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	Toán, Lý, Hóa
A01	5	10A4 →10A8	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	Toán, Lý, T.Anh
B00	1	10A9	Hóa, Sinh, Tin, CNNN	Toán, Hóa, Sinh	Toán, Hóa, Sinh
D00 (CN NN)	3	10A10 →10A12	Địa, KTPL, Lý, CN NN	Văn, Toán, Lý	Văn, Toán, T.Anh
D00 (CNCN)	3	10A13 →10A15	Địa, KTPL, Lý, CNCN	Văn, Toán, Lý	Văn, Toán, T.Anh

\* Viết tắt: Công nghệ nông nghiệp (CN NN), Công nghệ công nghiệp (CNCN).

### IV. Quy định về cộng Điểm khuyến khích đạt giải HSG môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023 trong Điểm xếp lớp (ĐXL):

1. *Đạt giải HSG cấp Huyện:* Giải KK (hoặc công nhận HSG) được cộng thêm 0,25 điểm/môn; giải Ba được cộng 0,5 điểm/môn; giải Nhì được cộng 0,75 điểm/môn; giải Nhất được cộng 1,0 điểm/môn.

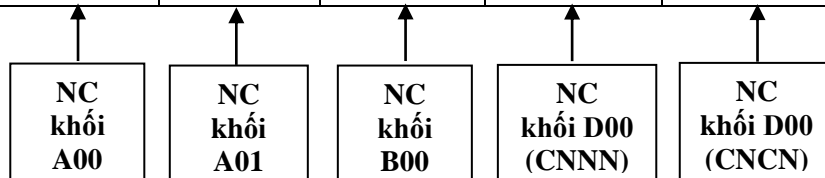
2. *Đạt giải HSG cấp Thành phố:* Được cộng thêm 1,5 điểm/môn.

3. *Đạt giải HSG cấp Quốc gia, Quốc tế:* Được cộng thêm 2,0 điểm/môn.

\* *Lưu ý:* Chỉ cộng thêm điểm khuyến khích HSG của 3 môn theo khối thi đại học trong nhóm lớp mà học sinh đăng ký NV; mỗi môn được cộng điểm khuyến khích 1 lần theo giải HSG của cấp cao nhất môn đó./.

#### V. Số tiết học/tuần của các môn học cho mỗi nhóm lớp, năm học 2023 – 2024

<b>LỚP MÔN</b>	<b>10A1 → 10A3</b>	<b>10A4 → 10A8</b>	<b>10A9</b>	<b>10A10 → 10A12</b>	<b>10A13 → 10A15</b>	<b>Tổng số tiết/tuần</b>
Ngữ văn	3	3	3	4	4	51
Toán	4	4	4	4	4	60
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	45
GD Thể chất	2	2	2	2	2	30
GD QP-AN	1	1	1	1	1	15
Lý	3	3		3	3	42
Hóa	3	3	3			27
Sinh	2	2	3			19
Sử	1 (2)	1 (2)	1 (2)	1 (2)	1 (2)	15 (30)
Địa				2	2	12
KT-PL				2	2	12
Tin	2	2	2			18
C.Nghệ CN					2	6
C.Nghệ NN			2	2		8
GD Địa phương	1	1	1	1	1	15
HĐ Trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	45
<b>Tổng số tiết/tuần/lớp</b>	<b>28 (29)</b>	<b>28 (29)</b>	<b>28 (29)</b>	<b>28 (29)</b>	<b>28 (29)</b>	<b>420 (435)</b>



**VI. Lựa chọn các bộ SGK lớp 10 năm học 2023-2024**

STT	MÔN HỌC	TÊN BỘ SÁCH LỰA CHỌN	NHÀ XUẤT BẢN
1	Toán học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Hóa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt nam
4	Sinh học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đại học Sư phạm
5	Ngữ văn	Cánh diều	Đại học Huế
6	Lịch sử	Cánh diều	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản-Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: NXB Đại học Sư phạm)
7	Địa lí	Cánh diều	Đại học Sư phạm
8	Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 – Global Success	Giáo dục Việt nam
9	Tin học	Cánh diều	Đại học Sư phạm
10	GD kinh tế và pháp luật	Cánh diều	Đại học Huế
11	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Đại học Sư phạm
12	Quốc phòng-An ninh	Cánh diều	Đại học Sư phạm
13	Công nghệ Nông nghiệp (trồng trọt)	Cánh diều	Đại học Huế
14	Công nghệ Công nghiệp (thiết kế và công nghệ)	Cánh diều	Đại học Huế
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Đại học Huế
16	Giáo dục địa phương		

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (để báo cáo);
- Phòng GDĐT và các trường THCS huyện Phú Xuyên;
- Trên Website nhà trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG***(đã ký)***Lê Văn Dũng**